

Số: 247/2022/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 337/2022/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: ả

- Ông Lê Quang N, sinh năm 1988; HKTT: Xóm 2, Thôn 1, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Bồ Thị Kim H, sinh năm 1992; HKTT: 75B/5 Khu phố X, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Quang Nhân và bà Bồ Thị Kim H có tổ chức lễ cưới, chung sống tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào năm 2014. Ông N và bà H chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do nhiều khác biệt trong suy nghĩ, dẫn đến cãi vã. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chúng tôi yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Quang N và bà Bồ Thị Kim H có 01 con chung là Lê Quang H1, sinh ngày 22/12/2014. Ông N và bà H thỏa thuận khi ly hôn, ông Lê Quang N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và bà Bồ Thị Kim H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông N và bà H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quang N và bà Bò Thị Kim H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Khi ly hôn, ông Lê Quang N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Quang H1, sinh ngày 22/12/2014. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Quang N về việc không yêu cầu bà Bò Thị Kim H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Quang N và bà Bò Thị Kim H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002400 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (GCN kết hôn số 24/2014, quyền số 01/2014 ngày 16/4/2014);
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Từ Minh Toàn